UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2021/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNN&PTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 389/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 và thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 của UBND Tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVB – BTP;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- CTvà các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Đồng Tháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TCD-NC (V).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây viết tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người hoạt động không chuyên trách được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 398/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Phó Trưởng Công an cấp xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo Quy định này.

3. Các chức danh: Văn phòng Đảng uỷ - Tuyên giáo, Tổ chức - Kiểm tra, thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở và các văn bản pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo Quy định này.

4. Các chức danh: Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu

chiến binh Việt Nam thực hiện theo Điều lệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo Quy định này.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Có năng lực tổ chức vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

c) Có sức khỏe tốt bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Độ tuổi: đủ từ 18 tuổi trở lên

b) Trình độ giáo dục phổ thông: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

d) Lý luận chính trị: sau khi được tuyển dụng phải đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với trình độ tương đương từ sơ cấp trở lên.

3. Riêng đối với Phó Trưởng Công an; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Nhân viên thú y, tiêu chuẩn như sau:

a) Tiêu chuẩn đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, thực hiện theo quy định của pháp luật về Công an xã và pháp luật về dân quân tự vệ.

b) Tiêu chuẩn Nhân viên thú y thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNN&PTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định tiêu chuẩn đối với Nhân viên thú ý xã,

phường, thị trấn.

4. Những tiêu chuẩn trên chỉ áp dụng tuyển dụng mới, đối với chức danh kiêm nhiệm tuỳ địa phương bố trí phù hợp.

Điều 4. Nhiệm vụ cụ thể của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng chức danh

1. Các chức danh: Văn phòng Đảng uỷ - Tuyên giáo, Tổ chức - Kiểm tra

Nhiệm vụ cụ thể của những người giữ các chức danh này thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Văn phòng Tỉnh uỷ.

2. Các chức danh: Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Nhiệm vụ cụ thể của những người giữ các chức danh này thực hiện theo Điều lệ của tổ chức, pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan theo hệ thống ở Tỉnh.

3. Phó Trưởng Công an cấp xã

Phó Trưởng Công an cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này, hướng dẫn của Công an Tỉnh và phân công của Trưởng Công an cấp xã.

4. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các chức danh này, hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh và phân công của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

5. Nội vụ - Văn thư - Lưu trữ

Người giữ chức danh Nội vụ - Văn thư - Lưu trữ hỗ trợ công chức Văn phòng - thống kê để tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Lập hồ sơ, thủ tục thành lập, chia, tách, hợp nhất ấp, khóm;

b) Thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm;

c) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm;

d) Đề xuất việc phân công nhiệm vụ cụ thể từng chức danh công chức cấp xã;

đ) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các Hội ở cấp xã;

e) Báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện công tác nội vụ;

g) Quản lý văn bản đến: Tiếp nhận, đăng ký văn bản đến; trình người có trách nhiệm và chuyển giao cho các đơn vị hoặc cá nhân được phân công giải quyết; theo dõi việc giải quyết văn bản đến;

h) Quản lý văn bản đi: kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày; ghi số, ký hiệu và ngày, tháng, năm của văn bản; đóng dấu cơ quan và dấu mức độ khẩn, mật (nếu có); đăng ký văn bản đi; làm thủ tục, chuyển phát và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi; lưu văn bản đi;

i) Tham mưu tổ chức công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; thực hiện nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

k) Quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã giao.

Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã phân công người giữ chức danh Nội vụ - Văn thư – Lưu trữ phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể được quy định tại khoản 5 Điều này.

6. Truyền thanh

Người giữ chức danh Truyền thanh hỗ trợ công chức Văn hóa - xã hội để tham mưu Uỷ ban nhân dân cấp xã và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị truyền thanh;

b) Tiếp sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện;

c) Biên tập và chuyển tải kịp thời, đầy đủ các tin bài phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp xã;

d) Chuẩn bị các phương tiện kỹ thuật phục vụ các cuộc họp, hội nghị của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp xã;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã giao.

7. Nhân viên thú y

a) Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi (bao gồm cả thuỷ sản) trong sản xuất nông nghiệp;

b) Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, thú y;

c) Tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hằng năm; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

d) Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật; đề xuất, hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện;

đ) Xây dựng kế hoạch, biện pháp huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nội dung được duyệt và hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện;

e) Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và việc sử dụng, thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã;

g) Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với động vật trên địa bàn xã theo quy định;

h) Giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuốc thú y. Thực hiện công tác khuyến nông về thú y theo kế hoạch được duyệt và các dịch vụ về thú y trên địa bàn cấp xã theo quy định;

i) Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện và Uỷ ban nhân dân cấp xã;

k) Thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

l) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã giao.

Chương III
TUYỂN DỤNG NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 5. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách theo từng chức danh được giao (theo Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 398/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

2. Uỷ ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách, gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm cơ sở cho việc tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng phải nêu rõ số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có, số lượng người hoạt động không chuyên trách còn thiếu so với số được giao; chức danh cần tuyển dụng và điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh.

Điều 6. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Bảo đảm tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước.

Điều 7. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Độ tuổi: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với chức danh cần tuyển;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển chức danh những người hoạt động không chuyên trách:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: giáo dục tại xã, phường, thị trấn cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đã chấp hành xong các biện pháp xử lý hành chính, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

d) Bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc sa thải trong thời hạn 02 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

Uỷ ban nhân dân cấp xã xác định các điều kiện khác quy định tại điểm g khoản 1 Điều này bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức danh những người hoạt động không chuyên trách cần tuyển.

Điều 8. Hình thức tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách thực hiện thông qua xét tuyển.

2. Riêng đối với các chức danh thông qua bầu cử; chức danh Phó trưởng Công an cấp xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, hình thức tuyển dụng như sau:

a) Việc bầu cử và trình tự, thủ tục bầu cử các chức danh Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam thực hiện theo Điều lệ của tổ chức, pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Việc tuyển dụng, bổ nhiệm Phó Trưởng Công an cấp xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật về Công an xã và pháp luật về Dân quân tự vệ.

Điều 9. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm xét tuyển (thang điểm 100).

2. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ, người hoàn thành nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm xét tuyển (thang điểm 100).

Điều 10. Quy trình tuyển dụng

1. Thông báo tuyển dụng và hồ sơ dự tuyển

a) Thông báo tuyển dụng: Uỷ ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch tuyển dụng được duyệt, thông báo công khai trên đài truyền thanh và niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, thời hạn xét tuyển;

Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng.

Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Uỷ ban nhân dân cấp xã lập danh sách những người đủ điều kiện dự xét tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã.

b) Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn đăng ký dự tuyển;

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao kết quả học tập được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp, thời hạn

60 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

2. Hội đồng xét tuyển

a) Hội đồng xét tuyển những người hoạt động không chuyên trách (sau đây viết tắt là Hội đồng) do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Hội đồng thực hiện nhiệm vụ trong kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng được sử dụng con dấu của Uỷ ban nhân dân cấp xã trong thời gian tổ chức xét tuyển, được sử dụng kinh phí hoạt động từ lệ phí xét tuyển (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Hội đồng tuyển dụng có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó bí thư Đảng uỷ cấp xã; một Uỷ viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê; một Uỷ viên là Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ cấp xã và một Uỷ viên là công chức Phòng Nội vụ do Trưởng phòng Phòng Nội vụ cử tham gia.

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn: tổ chức xét tuyển; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tuyển; báo cáo kết quả xét tuyển với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã. Nhiệm vụ cụ thể từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Thời gian xét tuyển

Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, Hội đồng phải hoàn thành việc xét tuyển.

4. Nội dung xét tuyển

Việc xét tuyển thực hiện qua 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ của người dự tuyển đối chiếu với tiêu chuẩn của chức danh cần tuyển để xác định hồ sơ phù hợp hoặc không phù hợp với chức danh cần tuyển. Nếu đạt yêu cầu thì Hội đồng tiến hành phỏng vấn.

b) Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên;

Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 9 của quy

định này (nếu có) cao hơn theo từng chức danh người hoạt động không chuyên trách.

b) Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có trình độ chuyên môn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển.

6. Báo cáo kết quả xét tuyển

Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc xét tuyển, Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã kết quả xét tuyển và danh sách những người trúng tuyển.

7. Phê duyệt kết quả trúng tuyển

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể ngày Hội đồng báo cáo kết quả xét tuyển, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã báo cáo Phòng Nội vụ cấp huyện về kết quả xét tuyển, danh sách những người trúng tuyển và đề nghị thẩm định, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo và đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã, Phòng Nội vụ cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt kết quả tuyển dụng. Trường hợp không thống nhất việc tuyển dụng một người nào đó thì Phòng Nội vụ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8. Thông báo kết quả trúng tuyển

Căn cứ vào kết quả thẩm định và phê duyệt của Phòng Nội vụ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã thông báo và niêm yết công khai danh sách những người trúng tuyển tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã, trụ sở ấp.

9. Quyết định tuyển dụng

Chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày niêm yết công khai thông báo kết quả trúng tuyển, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định tuyển dụng người trúng tuyển vào chức danh dự tuyển.

10. Nhận việc

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến Uỷ ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được tuyển dụng phải gửi đơn xin gia hạn và phải được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã đồng ý. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày ký Quyết định tuyển dụng, quá thời hạn trên (kể cả thời hạn được gia hạn)

mà người được tuyển dụng không đến nhận nhiệm vụ, thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định tuyển dụng. Đồng thời ra quyết định tuyển dụng đối với người đủ điều kiện trúng tuyển có điểm phỏng vấn thấp hơn liền kề.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã phân công người có trình độ, năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn người mới được tuyển dụng.

Chương IV

ĐIỀU ĐỘNG, ĐÁNH GIÁ, KỶ LUẬT, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 11. Điều động

1. Đối với các chức danh: Văn phòng Đảng uỷ - Tuyên giáo, Tổ chức - Kiểm tra, Nội vụ - Văn thư - Lưu trữ, Truyền thanh, Nhân viên thú y:

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, phân công trong nội bộ cấp xã sau khi có ý kiến bằng văn bản của Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện.

b) Việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn sang công tác tại xã, phường, thị trấn khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện:

Sau khi thoả thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (việc thoả thuận được thể hiện bằng văn bản), **Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi điều động** những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến về việc điều động những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sang công tác tại xã, phường, thị trấn khác.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi điều động ra quyết định điều động và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận.

Trong trường hợp không thống nhất việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn sang làm việc tại xã, phường, thị trấn khác, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện ra thông báo và nêu rõ lý do không thống nhất.

c) Việc điều động, tiếp nhận những người giữ các chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn này sang công tác tại xã,

phường, thị trấn thuộc đơn vị hành chính cấp huyện khác trong Tỉnh:

Sau khi thoả thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu điều động và tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đề nghị Phòng Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện (nơi đơn vị mình trực thuộc) để thoả thuận việc điều động và tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Sau khi thoả thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (việc thoả thuận được thể hiện bằng văn bản), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện nơi điều động ra quyết định điều động và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận.

2. Đối với những chức danh: Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Trưởng Công an cấp xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và theo pháp luật chuyên ngành.

Điều 12. Đánh giá

1. Mục đích đánh giá

Đánh giá những người hoạt động không chuyên trách để làm rõ phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để quy hoạch, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách.

2. Thời hạn, nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá

a) Đối với những người giữ các chức danh do bầu cử thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ cấp xã.

b) Đối với những người giữ các chức danh khác thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá công chức cấp xã.

Điều 13. Kỷ luật

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật theo Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định về xử lý kỷ luật của Bộ luật Lao động.

Điều 14. Chế độ, chính sách

1. Đào tạo, bồi dưỡng

Những người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý hành chính, bồi dưỡng kỹ năng theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chế độ phụ cấp, trợ cấp

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

3. Chế độ, chính sách khác

a) Được đưa vào quy hoạch cán bộ.

b) Được hưởng các chế độ về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của pháp luật.

c) Được hưởng các chế độ về làm thêm giờ theo quy định của pháp luật.

d) Được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý những người hoạt động không chuyên trách

1. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ Bộ luật Lao động và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, có văn bản hướng dẫn việc kỷ luật đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về những người hoạt động không chuyên trách; xem xét, đề nghị Sở Nội vụ cử những người hoạt động không chuyên trách tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; hằng năm, thống kê số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách báo cáo Sở Nội vụ.

Phòng Nội vụ giúp Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Uỷ ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách và quản lý hồ sơ, lý lịch đối với những người hoạt động không chuyên trách (hồ sơ, lý lịch của những người hoạt động không chuyên trách

được áp dụng theo các quy định của pháp luật về hồ sơ, lý lịch của công chức cấp xã). Hằng năm, thống kê số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở và cơ quan ngang Sở, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công việc cụ thể đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ hằng năm báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này, định kỳ hằng năm báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ).

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa